

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lý và bà Hoàng Thị Thoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 224/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông [Phan Thanh H](#), sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: [Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#); có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà [Nguyễn Thị D](#), sinh năm 1974; Địa chỉ: [1 C, G, Australia](#). Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: [Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#); Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông [Phan Thanh H](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà [Nguyễn Thị D](#) có quá trình tìm hiểu và yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/01/1992 tại [UBND xã P \(nay xã H\), huyện B, tỉnh Quảng Bình](#). Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà [D](#) đã làm thủ tục đi lao động tại nước ngoài vào năm 2015. Và từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, các bên cắt đứt liên lạc, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị không

tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt để cho ông được ly hôn bà D nhằm ổn định cuộc sống các bên.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Thu H1, sinh ngày 23/11/1992 và Phan Thị Thùy T sinh ngày 13/10/2004. Hiện tại các con đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị D: Tại công văn số 2923/CV-QLXNC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Phòng Q Công an tỉnh Q xác nhận bà Nguyễn Thị D đã xuất cảnh ra nước ngoài nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 12/09/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước (BL 22). Trong thời gian giải quyết vụ án, bà D thông qua người thân đã gửi bản tự khai đề ngày 11/12/2023 gửi cho Tòa án và trình bày với nội dung (BL:31): Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, nhưng hiện tại bà đang ở Úc nên không có điều kiện để đến Tòa án giải quyết vụ án, nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt bà. Còn về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, tình trạng hôn nhân thì bà D thừa nhận giống như ông H trình bày. Hiện nay vợ chồng sống ly thân nhau trong một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông H, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết sớm để các bên ổn định cuộc sống.

Đối với bản tự khai của bà D được gửi bằng đường thân nhân để giao nộp cho Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án thì tại Kết luận giám định số: 881/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định: “*Chữ ký và chữ viết “Nguyễn Thị D” dưới mục “Người khai, người trình bày” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết “Nguyễn Thị D” dưới mục “Người khai ký tên” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra”*.

- Ý kiến phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho các bên được ly hôn nhau; về con chung, tài sản chung không xem xét giải quyết và buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo xác nhận của [Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q](#) thì bà [Nguyễn Thi D](#) đã xuất cảnh ra nước ngoài nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 12/09/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước (BL 22). Do đó, vụ án được xác định có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà [Nguyễn Thi D](#) đã có bản tự khai gửi cho Tòa án để trình bày quan điểm, ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án; đồng thời các bên đương sự đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy các bên đương sự đã đăng ký kết hôn tại [UBND xã P](#) (nay [xã H](#)), [huyện B](#), [tỉnh Quảng Bình](#), cho nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều thừa nhận do phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên các bên đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay và không ai còn quan tâm gì đến nhau, bỏ mặc nhau. Hiện nay các bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đều có ý kiến đồng ý ly hôn nhau. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa các đương sự thật sự phai nhạt, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại nên ông [H](#) yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà [D](#) là có căn cứ và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các bên đương sự đều thừa nhận có 02 con chung tên [Phan Thi Thu H1](#), sinh ngày 23/11/1992 và [Phan Thi Thùy T](#) sinh ngày 13/10/2004. Hiện nay các con đều trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Ông [Phan Thanh H](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Đối với lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và chi phí giám định chữ ký, chữ viết ông [H](#) đã nộp đủ trong quá trình giải quyết vụ án nên không xem xét gì thêm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; khoản 1 Điều 227, Điều 469, 474, 475; điểm a khoản 5 Điều

477; Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông [Phan Thanh H](#) được ly hôn với bà [Nguyễn Thi D](#).

2. Về con chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Ông [Phan Thanh H](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0005623, ngày 30/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Xác nhận đương sự đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông [Phan Thanh H](#) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn bà [Nguyễn Thi D](#) đang ở nước ngoài có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Trạch, huyện Bố Trạch;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)**

Trần Trung Thành